

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2024

BẢN TIN

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG
NƯỚC, PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP**

**Lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và vùng phụ cận, tỉnh Quảng Trị
(Tuần từ 09/8/2024 đến 15/8/2024)**

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

a) Nhận xét tình hình mưa từ 1/1/2024 đến nay

- Tổng lượng mưa thực đo trong tuần từ ngày 1/8/2024 đến ngày 08/8/2024 tại hầu hết các trạm chính trong vùng phổ biến từ 0 - 23mm; trạm Cửa Việt, Đông Hà không có mưa, trạm Khe Sanh đạt 23mm.

- **Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay:** Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 1/1/2024 đến ngày 08/8/2024 tại các trạm chính trong vùng phổ biến từ 453 - 815mm. Tại trạm Gia Vòng là 815mm, và trạm Cửa Việt là 453 mm. So với TBNN, tại các trạm chính có 3 trạm ở mức cao hơn từ 2 - 45%, trạm Cửa Việt thấp hơn 22%, trạm Khe Sanh thấp hơn 8%. So với cùng kỳ năm 2023 tại các trạm chính cao hơn từ 11-52%. So với cùng kỳ năm 2022 tại các trạm chính thấp hơn từ 2 ÷ 22%. So với cùng kỳ năm 2016 có trạm Đông Hà, Gia Vòng cao hơn 40-99%, các trạm Cửa Việt, Khe Sanh, Thạch Hãn thấp hơn 4-19%. So với cùng kỳ năm 2015 tại 4 trạm chính đều cao hơn từ 4 - 30%, trạm Cửa Việt thấp hơn 5%.

Bảng 1: Bảng tổng hợp lượng mưa tại các trạm chính từ 1/1/2024 đến nay và so sánh với cùng kỳ các năm

Trạm	Lượng mưa trong tuần từ 1/8 đến 08/8/2024 (mm)	Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
			TBNN	2023	2022	2016	2015
Khe Sanh	22,6	725,6	-8	+37	-16	-4	+4
Đông Hà	0,2	706,4	+38	+28	-22	+40	+30
Gia Vòng	4,2	815,0	+45	+52	-2	+99	+23
Thạch Hãn	6,6	731,0	+2	+11	-18	-3	+16
Cửa Việt	0,0	452,6	-22	+13	-19	-19	-5
Triệu Ái	2,2	829,4	-	+31	-6	-	-



Trạm	Lượng mưa trong tuần từ 1/8 đến 08/8/2024 (mm)	Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
			TBNN	2023	2022	2016	2015
Hiền Lương	1,8	557,6	-	+31	+19	-	-
Đông Hà Tv	0,6	686,2	-	+34	+7	-	-
Đầu Mầu	3,0	724,2	-	+59	-11	-	-
Tà Rụt	22,8	1005,0	-	+22	-14	-	-
Mỹ Chánh	0,6	485,4	-	-35	-66	-	-
Dakrong	12,6	632,0	-	+16	-14	-	-

b) Đánh giá tình hình mưa trong giai đoạn tiếp theo

- Lượng mưa dự báo trong tuần từ ngày 09/8-15/8/2024 tại một số trạm chính trong vùng từ 4-8mm. So với cùng kỳ TBNN các trạm chính thấp hơn 8-9%. So với cùng kỳ năm 2023, trạm Gia Vòng và Đông Hà cao hơn từ 64 - 123%, trạm Thạch Hãn, Cửa Việt không mưa và có mưa không đáng kể, trạm Khe Sanh thấp hơn khoảng 2%. So với cùng kỳ năm 2022 các trạm chính thấp hơn từ 5 - 9%. So với cùng kỳ năm 2016 các trạm chính thấp hơn từ 3% - 9%. So với cùng kỳ năm 2015 có 3 trạm chính cao hơn từ 4 - 78%, trạm Gia Vòng, Khe Sanh thấp hơn từ 1 - 9%.

Bảng 2: Bảng dự báo mưa tuần tới tại các trạm chính và so sánh với cùng kỳ các năm

Trạm	Lượng mưa dự báo từ 09/8 đến 15/8/2024 (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
		TBNN	2023	2022	2016	2015
Khe Sanh	4,6	-9	-2	-9	-9	-9
Đông Hà	5,3	-9	+123	-8	-8	+78
Gia Vòng	4,4	-9	+64	-5	-7	-1
Thạch Hãn	7,8	-8	Ít mưa	-5	-3	+4
Cửa Việt	5,0	-9	Không mưa	-8	-7	+35
Triệu Ái	6,8	-	+28	-5	-	-
Hiền Lương	4,7	-	+1	-73	-	-
Đông Hà Tv	5,5	-	+81	-8	-	-
Đầu Mầu	3,7	-	+7	-8	-	-
Tà Rụt	5,8	-	+12	-9	-	-
Mỹ Chánh	10,6	-	+82	-5	-	-
Dakrong	4,5	-	-2	-9	-	-

* Ghi chú: số liệu mưa hiện trạng, dự báo cập nhật theo số liệu của TTDB KTTVTW và đài KTTV tỉnh Quảng Trị (tin dự báo khí hậu thời hạn tháng khu vực Quảng Trị số KHIT-08/16h00/QTRI và bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn dài khu vực tỉnh Quảng Trị số TVHD-08/QTRI của đài KTTV tỉnh Quảng Trị ngày 01/8/2024).



2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

- Hiện tại các hồ trên địa bàn lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận tỉnh Quảng Trị có dung tích đạt từ 23÷80% so với thiết kế. Tổng dung tích của 15 hồ chứa trong vùng đạt 38% so với thiết kế. Tổng dung tích trữ các hồ cao hơn 6% so với TBNN, cao hơn 10% so với cùng kỳ năm 2023, thấp hơn 14% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn 9% so với cùng kỳ năm 2021, cao hơn 11% so với cùng kỳ năm 2016, cao hơn 14% so với cùng kỳ năm 2015.

- Mức nước đập dâng Nam Thạch Hãn hiện tại là +10,06m; mức nước tại đập Sa Lung là +5,14m; mức nước tại cống Mai Xá là +0,3m; mức nước tại cống Xuân Hòa là +0,40m; mức nước thượng lưu tại đập sông Hiếu +0,93m.

Bảng 3: Hiện trạng nguồn nước trữ các công trình thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận - Tỉnh Quảng Trị ngày 08/8/2024

STT	Tên công trình	Dung tích toàn bộ (trm ³)		Tỷ lệ hiện tại (%)		Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm(+/-%)					Dự báo Wtb kỳ tới (+/-%)
		Thiết kế	Hiện tại	Wtb	Whi	TBNN	2023	2022	2016	2015	
1	Hồ La Ngà	34,6	11,2	32	23	+8	+10	-14	+16	+14	-2
2	Hồ Bảo Đài	25,5	7,7	30	24	-3	-2	-30	-4	-18	-1
3	Hồ Kinh Môn	21,8	7,3	33	28	+6	+8	-17	+6	+13	-3
4	Hồ Ái Tử	15,3	8,0	52	48	+16	+11	-8	+24	+28	-4
5	Hồ Trung Chi	2,0	0,6	30	18	+1	+10	+6	+7	+1	-5
6	Hồ Hà Thượng	14,7	7,4	50	46	+6	+14	-12	-5	+17	-4
7	Hồ Đá Mài	8,3	1,9	23	20	0	+11	-9	+13	+2	0
8	Hồ Tân Kim II	6,2	1,6	26	24	+4	+15	-10	+8	+10	0
9	Hồ Bàu Nhum	6,8	5,3	77	59	+6	+3	-3	+11	-6	-5
10	Hồ Nghĩa Hy	3,5	0,9	26	20	0	+9	-23	+14	+18	-1
11	Hồ Triệu Thượng 1	4,1	1,6	38	23	-1	+15	-7	-14	KSL	0
12	Hồ Triệu Thượng 2	4,3	2,3	54	30	+5	+16	0	-3	KSL	-2
13	Hồ Phú Dụng	0,5	0,3	68	64	+21	+39	-4	+27	+32	-1
14	Hồ Khe Mây	1,9	1,5	80	76	+20	+16	+5	+37	+32	0
15	Hồ Trúc Kinh	39,2	14,2	36	31	+9	+16	-12	+21	+25	-1
	Trung bình	188,6	71,7	38	31	+6	+10	-14	+11	+14	-2

- Dự báo xu thế nguồn nước của các công trình đến cuối vụ Hè Thu năm 2024 tại 15 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 1/15 hồ giảm, còn lại các hồ có xu thế tăng so với cùng thời kỳ. Dự kiến đến 15/8/2024 dung tích các hồ giảm từ 2-3% so với hiện tại.



b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

Tên công trình	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)		Tỷ lệ hiện tại (%)		So sánh dung tích hiện tại với cùng kỳ (+/-%)					Q đến (m ³ /s)	Q chạy máy (m ³ /s)
	Thiết kế	Hiện tại	Wtb	Whi	TBNN	2023	2022	2016	2015		
Hồ Thủy điện Quảng Trị	162,99	59,79	37	27	+6	0	0	+14	+11	9,1	6,6

Nhận xét: Hiện tại mực nước hồ tại 9h ngày 08/8/2024 ở mức 463,05m, dung tích hồ đạt 37% dung tích trữ thiết kế. Nguồn nước hồ thủy điện Quảng Trị cao hơn so với TBNN 6%, tương đương so với cùng kỳ năm 2022, 2023; cao hơn so với cùng kỳ năm 2015, 2016 lần lượt là 11%, 14%.

3. Tình hình khí tượng, thủy văn

- **Nhiệt độ:** Dự báo thời kỳ giữa từ ngày 11 – 20/8/2024 ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ với chuẩn sai từ 0,5 - 1,0⁰C. Trong tháng có khả năng xảy ra vài đợt nắng nóng diện rộng, thời gian các đợt không kéo dài và cường độ không gay gắt. Thời gian xuất hiện vào thời kỳ giữa tháng 8 với nhiệt độ cao nhất ở vùng đồng bằng 36-38⁰C.

- **Mưa:** Lượng mưa dự báo thời kỳ giữa từ ngày 11 – 20/8/2024 ở mức thấp hơn đến xấp xỉ TBNN cùng kỳ và đạt từ 70 – 100% TBNN cùng kỳ. Trong tháng có khả năng xảy ra 01-02 đợt mưa dông và mưa lớn cục bộ, thời gian xảy ra trong khoảng từ giữa đến cuối tháng 8.

- **Về lưu lượng:** Lưu lượng dòng chảy thượng lưu các sông chủ yếu biến đổi chậm. Tổng lượng nước mặt trên sông Bến Hải tại Gia Vòng có xu thế giảm dần.

Tổng lượng nước mặt trong 10 ngày tới tại trạm Thủy văn Gia Vòng (thượng lưu sông Bến Hải) trung bình đạt 0,797 x10⁶ m³.

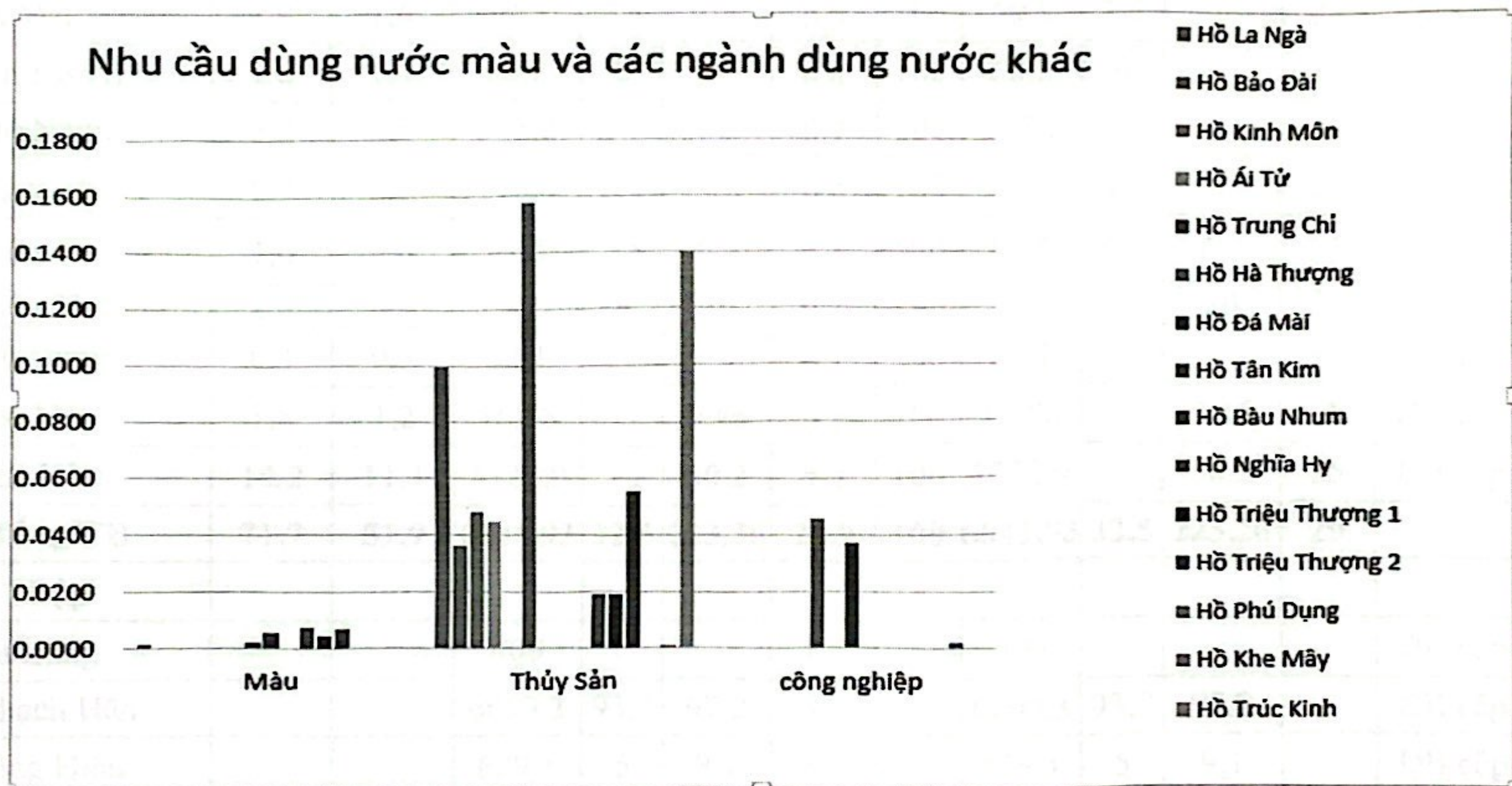
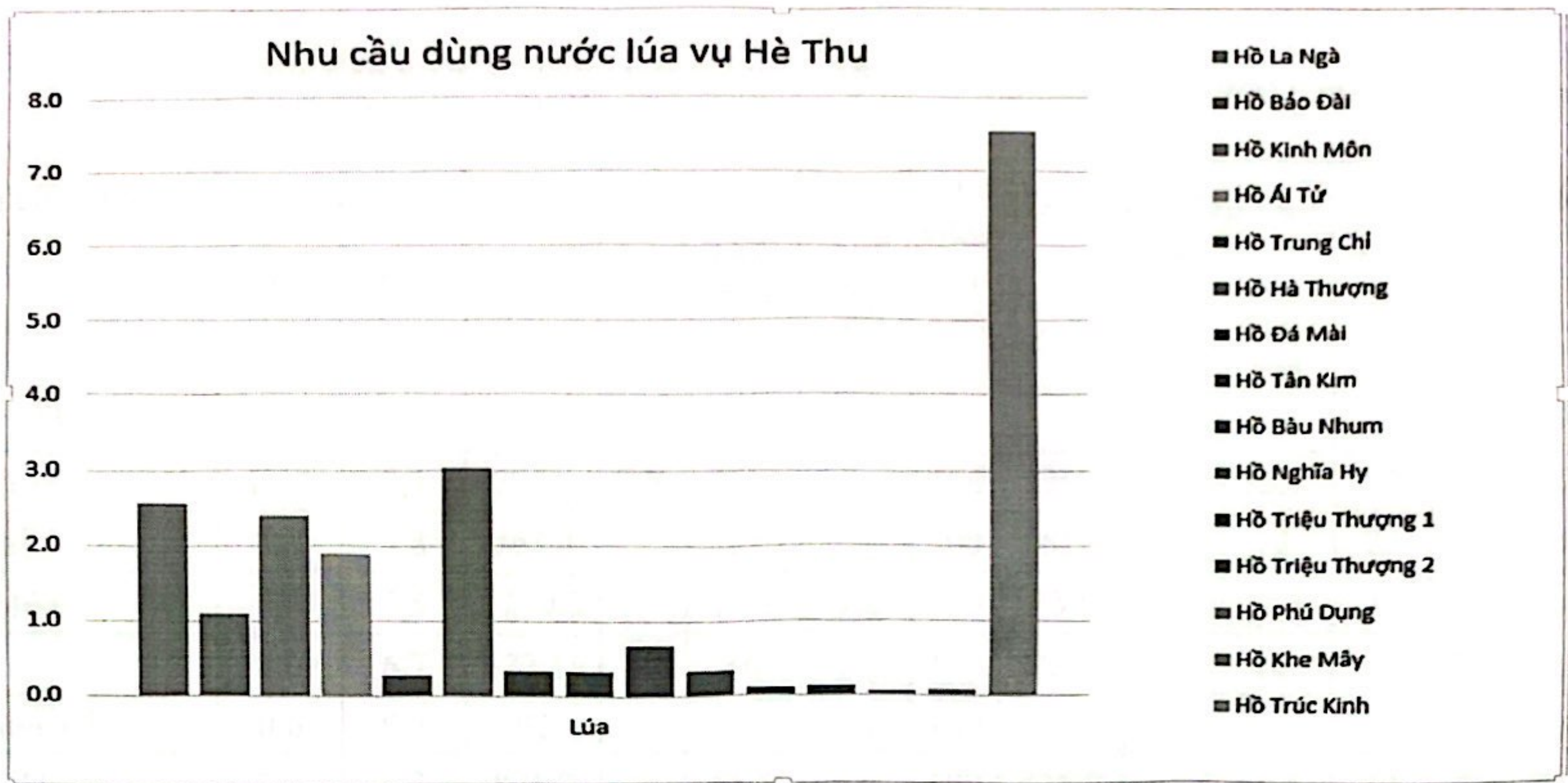
II, KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Theo phương án tổ chức sản xuất nông nghiệp, nhiệm vụ sản xuất vụ Hè Thu năm 2024 của 18 công trình thủy lợi tham gia tính toán gồm: 13,689,3 ha lúa; 131,2 ha màu và 329,6 ha thủy sản; ngoài ra hồ Hà Thượng, Ái Tử, Tân Kim II, Khe Mây và hệ thống Nam Thạch Hãn còn có nhiệm vụ cung cấp nước công nghiệp, sinh hoạt trong vụ Hè Thu năm 2024 là 3 triệu m³.

Tổng nhu cầu nước tại khu tưới của 18 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tính từ ngày 09/8/2024 đến hết vụ Hè Thu là 31,7 triệu m³ (Lúa: 29,8 triệu m³; Màu: 0,1 triệu m³; thủy sản 0,9 triệu m³; công nghiệp 0,9 triệu m³), trong đó nhu cầu nước của hệ thống đập Thạch Hãn là 5,2 triệu m³.





Hình 1: Nhu cầu nước tính đến cuối vụ Hè Thu 2024 của các công trình

Căn cứ theo dung tích trữ hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, dự báo mưa và nguồn nước đến hồ trong các tuần và tháng tiếp theo cùng nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện. Kết quả tính toán cho thấy:

+ Có 18/18 công trình thủy lợi có khả năng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước vụ Hè Thu năm 2024.

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận được thể hiện dưới bảng sau:

Tên công trình	Dung tích hiện tại (triệu m ³)		Nhiệm vụ sản xuất vụ Hè Thu (ha)			Nhu cầu nước vụ Hè Thu (triệu m ³)	Kế hoạch sử dụng nước					Khuyến cáo
	Wtb	Whi	Lúa	Màu	Thủy sản		Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)			Whi cuối vụ (%)	
								Lúa	Màu	Thủy sản		
Hồ												
La Ngà	11,2	7,1	775,4	1,8	35,9	2,7	100	775,4	1,8	35,9	25	ĐB cấp nước
Bào Đài	7,7	5,8	361,4		13	1,1	100	361,4		13	25	ĐB cấp nước
Kinh Môn	7,3	5,5	1259,5		17,3	2,4	100	1259,5		17,3	27	ĐB cấp nước
Ái Tử	8,0	6,7	672,15		16	2,4	100	672,15		16	42	ĐB cấp nước
Hồ Trung Chi	0,6	0,3	92			0,3	100	92			18	ĐB cấp nước
Hồ Hà Thượng	7,4	6,3	826,2		56,5	3,2	100	826,2		56,5	30	ĐB cấp nước
Hồ Đá Mài	1,9	1,6	59,5	2,5		0,3	100	59,5	2,5		23	ĐB cấp nước
Hồ Tân Kim II	1,6	1,4	60,2	6		0,4	100	60,2	6		31	ĐB cấp nước
Hồ Bàu Nhum	5,3	2,3	303,2			0,7	100	303,2			44	ĐB cấp nước
Hồ Nghĩa Hy	0,9	0,6	115,5	8,4	7	0,4	100	115,5	8,4	7	25	ĐB cấp nước
Hồ Triệu Thượng 1	1,6	0,8	81,5	5,8	6,9	0,1	100	81,5	5,8	6,9	31	ĐB cấp nước
Hồ Triệu Thượng 2	2,3	0,9	73,5	8	20	0,2	100	73,5	8	20	30	ĐB cấp nước
Hồ Phú Dụng	0,3	0,3	22,1			0,1	100	22,1			99	ĐB cấp nước
Hồ Khe Mây	1,5	1,2	16,88		0,46	0,1	100	16,88		0,46	98	ĐB cấp nước
Hồ Trúc Kinh	14,2	11,3	1322,9		50,2	7,7	100	1322,9		50,2	25	ĐB cấp nước
Tổng/TB	71,7	51,9	6041,93	32,5	223,26	21,9	100	6041,93	32,5	223,26	29	
Đập												
Đập Sa Lung			409			1,4		409				ĐB cấp nước
Đập Thạch Hãn			6609,3	93,7	97,2	5,2		6609,3	93,7	97,2		ĐB cấp nước
Đập sông Hiếu			629,1	5	9,1	3,3		629,1	5	9,1		ĐB cấp nước

* Ghi chú: diện tích phục vụ tưới vụ Hè Thu 2024 được cập nhật theo số liệu tại Công văn 74/TN-KTh ngày 23/04/2024 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình Thủy lợi Quảng Trị.

Đối với đập Sa Lung, đập sông Hiếu dự báo với dòng chảy cơ bản thì vẫn đáp ứng được yêu cầu tưới của vụ Hè Thu.

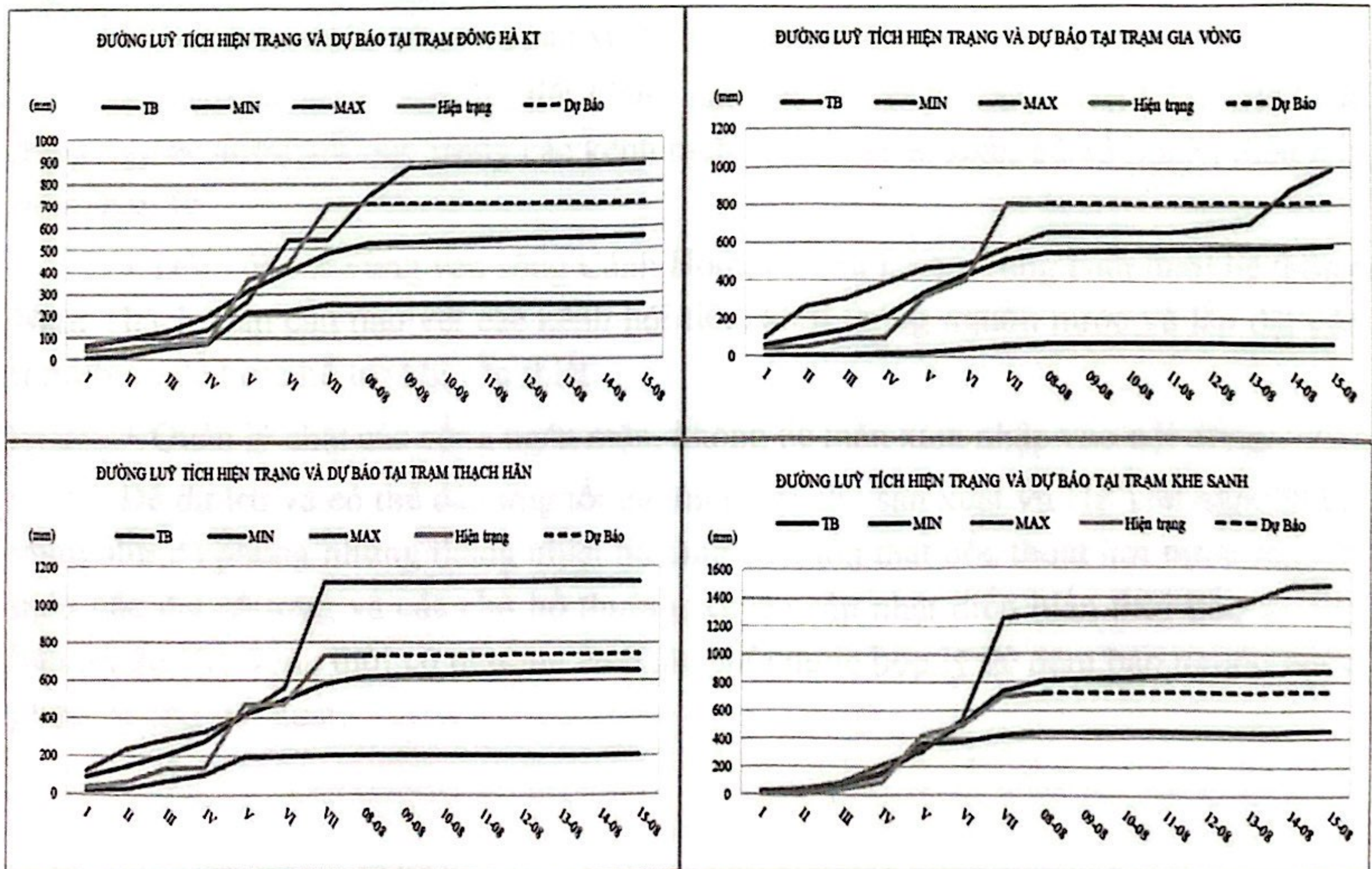
Đối với hệ thống đập Nam Thạch Hãn, cộng cả lượng nước do hồ thủy điện Quảng Trị xả xuống cùng với lượng nước đến các khu giữa đảm bảo đáp ứng được nhiệm vụ cấp nước của công trình.

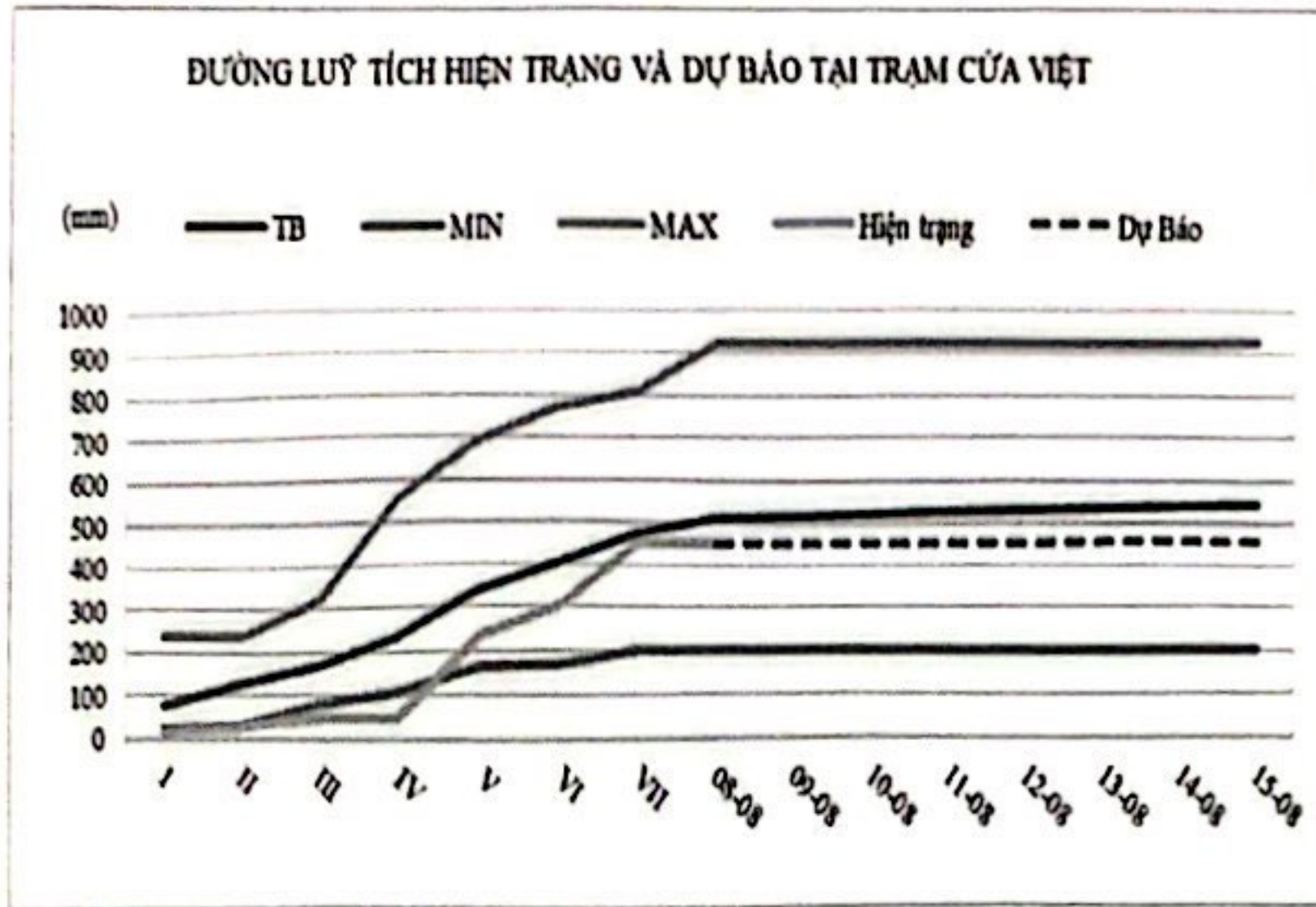


2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

TT	Trạm	Vùng/ Huyện	Tổng lượng mưa lũy tích từ 1/1/2024 và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Khe Sanh	Đakrong	730	+59	-17	-51	Rủi ro hạn thấp
2	Đông Hà	TX Đông Hà	712	+185	+30	-19	Rủi ro hạn thấp
3	Gia Vòng	Gio Linh	819	+957	+42	-17	Rủi ro hạn thấp
4	Thạch Hãn	TX Quảng Trị	739	+261	+16	-34	Rủi ro hạn thấp
5	Cửa Việt	Gio Linh	458	+129	-14	-51	Rủi ro hạn thấp
6	Triệu Ái	Triệu Phong	836	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
7	Hiền Lương	Vĩnh Linh - Gio Linh	562	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
8	Đông Hà Tv	TP Đông Hà	692	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
9	Đầu Mầu	Cam Lộ	728	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
10	Tà Rụt	Dakrong	1011	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
11	Mỹ Chánh	Hải Lăng - Phong Điền	496	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
12	Dakrong	Dakrong	636	-	-	-	Rủi ro hạn thấp

Nhận xét: Lượng mưa dự báo từ ngày 09/8 đến ngày 15/8/2024 tại các trạm chính trong vùng từ 4 - 8mm. Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay và dự báo tại các trạm chính trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận so với TBNN tại 3 trạm chính cao hơn từ 16%-42%, tại các trạm Khe Sanh thấp hơn khoảng 17%, Cửa Việt thấp hơn hẳn 14%. Như vậy với lượng mưa hiện trạng và dự báo về cơ bản đảm bảo khả năng đáp ứng nguồn nước so với TBNN.





Ghi chú:

TB: Lượng mưa trung bình tháng nhiều năm
 Max: Lượng mưa lớn nhất tháng nhiều năm
 Min: Lượng mưa nhỏ nhất tháng nhiều năm
 Hiện tại: Lượng mưa thực đo các tháng năm 2024
 Dự báo: Lượng mưa dự báo năm 2024

Hình 2: Dự báo lượng mưa một số trạm đại diện lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận

III, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở dung tích trữ hiện tại các hồ chứa hiện có, nhận định về khí tượng, thủy văn của Trung tâm dự báo KTTVTW và đài KTTV tỉnh Quảng Trị trong vụ Hè Thu 2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận. Theo tính toán của Viện Quy hoạch Thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận:

- Nguồn nước trữ các hồ chứa ngày 08/8/2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận khoảng 23-80% DTTK, trung bình đạt khoảng 38% DTTK, cơ bản cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2024. Đến cuối vụ Hè Thu 2024 dung tích các hồ trung bình đạt khoảng 36% DTTK.

- Vùng ngoài công trình: dự báo lượng mưa trong tuần từ ngày 9/8-15/8/2024 tại một số trạm chính trong vùng từ 4-8mm; cơ bản đảm bảo khả năng đáp ứng nguồn nước, rủi ro hạn hán xảy ra thấp, cục bộ.

Một số giải pháp phục vụ sản xuất vụ Hè Thu 2024:

+ Sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; nạo vét sửa chữa các tuyến kênh dẫn; tận dụng nguồn nước hồi quy trong các kênh rạch, ao hồ, sông suối; có kế hoạch điều tiết nước hợp lý.

+ Đối với các vùng ven sông Cánh Hòm, đập Sa Lung, vùng cuối đuôi hệ thống Nam Thạch Hãn cần nạo vét các kênh hói tiêu, khơi thông nguồn nước và lắp đặt các trạm bơm để bơm hỗ trợ khi cần thiết.

+ Quản lý chặt các công ngăn mặn, không để mặn xâm nhập vào nội đồng.

Để dự trữ và có thể đáp ứng tốt nguồn nước cho sản xuất vụ Hè Thu năm 2024, cũng như đề phòng những tháng nhiệt độ tăng cao, tổn thất bốc thoát hơi nước lớn, đề nghị các địa phương và các chủ hồ thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, và các bản tin dự báo đồng thời có phương án phân phối nước hợp lý để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất.

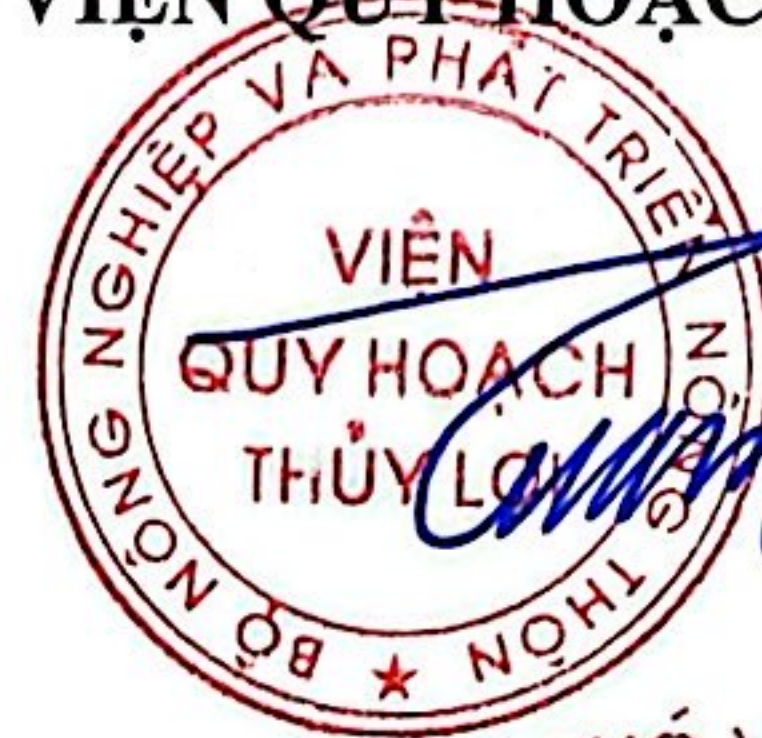


Đối với các vùng trũng thấp, cần chú ý đến các đợt mưa bão, mưa lớn bất thường có khả năng gây ngập úng cần nạo vét các trục tiêu, sẵn sàng trang bị vật tư, vận hành các công trình chống úng.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Trị;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL Quảng Trị;
- Lưu Viện QHTL;

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Đào Ngọc Tuấn

